|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 321/BC-CP | *Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2021* |

 |  |

 |  |
|  |  |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế,**

**chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ủy ban Thường Vụ Quốc hội

Căn cứ chương trình phiên họp thứ 3 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã có Tờ trình số 299/TTr-CP ngày 17/8/2021 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Căn cứ xây dựng**

- Căn cứNghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.

- Căn cứNghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các nội cơ chế, chính sách dự kiến trong dự thảo Nghị quyết đều có nội dung khác với các luật hiện hành có liên quan và thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội. Do đó, để tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực nhằm thực hiện được các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao tại Nghị quyết số 58-NQ/TW thì việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa là cần thiết.

**2. Mục đích, quan điểm**

- Mục đích: Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW, trong đó đưa Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước.

- Quan điểm: Trong dự thảo Tờ trình gửi Quốc hội đã nêu rõ các quan điểm về xây dựng dự thảo Nghị quyết, trong đó tập trung vào các quan điểm sau: (1) Phù hợp với Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù mà khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật; (3) Tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền tỉnh Thanh Hóa, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, HĐND các cấp của Tỉnh; (4) Các cơ chế, chính sách đặc thù phải bảo đảm tính tương đồng với các chính sách của một số thành phố lớn khác trong cả nước.

**3. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội được bố cục thành 08 Điều, cụ thể như sau: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; (4) Quản lý đất đai; (5) Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị; (6) Quản lý, sử dụng rừng; (7) Tổ chức thực hiện; (8) Hiệu lực thi hành.

Sau đây, xin được trình bày chi tiết các nội dung của cơ chế, chính sách đặc thù như sau:

a) Về mức dư nợ vay (Khoản 1 Điều 3)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương, tỉnh Thanh Hóa được áp dụng mức dư nợ vay không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Theo tính toán của Bộ Tài chính, với mức dư nợ vay 20% theo quy định hiện hành (tính theo dự toán năm 2021) thì mức dư nợ vay tối đa của Tỉnh là 2.636 tỷ đồng và dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của Tỉnh dự kiến là 718 tỷ đồng. Nếu nâng hạn mức dư nợ vay 60% (tính theo dự toán năm 2021) thì mức dư nợ vay tối đa của Tỉnh là 7.909 tỷ đồng thì tỉnh Thanh Hóa mới đáp ứng đủ nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của Tỉnh.

Quốc hội đã cho phép Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội áp dụng cơ chế đặc thù này với mức dư nợ vay không vượt quá 90%.

b) Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn (Khoản 2 Điều 3)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn lại thuế giá trị gia tăng) để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

Thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn là nguồn thu ngân sách nhà nước quan trọng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhưng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước thì các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%[[1]](#footnote-1), Tỉnh không được hưởng để đầu tư trở lại cho Khu kinh tế Nghi Sơn, là một trong 08 khu kinh tế ven biển trọng điểm[[2]](#footnote-2) để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020. Trong khi đó, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn chưa được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh; giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách trung ương mới bố trí 950 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế, chỉ đạt 20% so với nhu cầu. Do đó, để khuyến khích, tạo động lực cho địa phương thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; đồng thời, tạo nguồn lực bổ sung cần thiết cho tỉnh Thanh Hóa chủ động đầu tư thực hiện các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn thì việc để lại nguồn thu này là cần thiết.

c) Về thu từ xử lý nhà, đất (Khoản 3 Điều 3)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Tỉnh.

Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý là khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%.

Qua rà soát, hiện nay có 63 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) dôi dư sau khi sát nhập đơn vị, với diện tích đất khoảng 115 nghìn m2. Dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất khoảng 886 tỷ đồng (bao gồm cả các chi phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới); khi đó, kinh phí ngân sách Tỉnh được hưởng theo tỷ lệ 50% khoảng 443 tỷ đồng. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thanh Hóa còn khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới tương đối lớn, việc được hưởng 50% khoản thu nêu trên sẽ là nguồn thu bổ sung quan trọng cho ngân sách địa phương.

Quốc hội đã cho phép áp dụng chính sách này đối với Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội.

d) Về chính sách phí, lệ phí (Khoản 4 Điều 3)

Dự thảo Nghị quyết quy định: a) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án; b) Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản 4 Điều này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh; c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ, thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

Theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và lệ phí, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền: (i) Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; (ii) Xem xét, cho ý kiến để UBND cấp tỉnh đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước: Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.

Do Thanh Hóa là tỉnh có quy mô diện tích, dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính nhiều, nhiều huyện miền núi, nhiều dân tộc khác nhau, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực. Việc đề xuất Quốc hội cho phép tỉnh Thanh Hóa được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn sẽ tạo điều kiện cho Tỉnh có thêm dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của Tỉnh.

Chính sách này đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng.

đ) Về định mức phân bổ chi thường xuyên (Khoản 5 Điều 3)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

Thanh Hóa là tỉnh lớn, diện tích tự nhiên 11.114,6 km2, đứng thứ 5 cả nước, dân số gần 3,7 triệu người, đứng thứ 3 cả nước; có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, nhiều vùng miền, nhiều đơn vị hành chính các cấp[[3]](#footnote-3).

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cải cách tiền lương, chi duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, chi đầu tư phát triển của tỉnh Thanh Hóa là lớn so với các địa phương khác; trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách địa phương hằng năm của Tỉnh.... Nếu vẫn áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Thanh Hóa như hiện nay sẽ khó đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của Tỉnh trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách này cho tỉnh Thanh Hóa sẽ bảo đảm nguồn lực cần thiết cho Tỉnh thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng.

e) Về quản lý đất đai (Điều 4)

Dự thảo Nghị quyết quy định: 1) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định; 2) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; 3) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên quy định tại Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có: “Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên”.

Hiện nay, trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt đã quy định cụ thể diện tích (ha) đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển đổi mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch. Tuy nhiên, khi thực hiện dự án đầu tư vẫn phải tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Để thực hiện việc phân cấp, phân quyền, tăng tính chịu trách nhiệm của địa phương, tạo sự chủ động, thu hút nhà đầu tư, rút ngắn thủ tục hành chính cho một địa phương có tốc độ phát triển nhanh, có tiềm năng, lợi thế thu hút đầu tư lớn, đề nghị cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên.

Quốc hội đã cho phép áp dụng chính sách này đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị (Điều 5)

Dự thảo Nghị quyết quy định: Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (các khoản 1, 9, 12 Điều 28 và khoản 7, 10 Điều 29), Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng[[4]](#footnote-4), cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định.

Quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp Tỉnh có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nhất là quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ đảm bảo tính phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương, rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh, góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm của Tỉnh nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm tra, giám sát của các Bộ, ngành liên quan và Thủ tướng Chính phủ.

Chính sách này đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại Thành phố Đà Nẵng.

h) Về quản lý, sử dụng rừng (Điều 6)

Dự thảo Nghị quyết quy định: 1) Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; 2) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50 ha theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha.

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách này để tạo điều kiện tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút ngắn thủ tục, thời gian chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tăng trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng, từ đó giúp mở rộng cơ hội, nâng cao hiệu quả thu hút, thực hiện dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư động lực trên địa bàn Tỉnh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa. Kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (15 bản);- Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách; Kinh tế; Xã hội; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Pháp luật; - Văn phòng Quốc hội (05 bản);- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;- UBND tỉnh Thanh Hóa;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg; các Vụ: KTTH, PL, NN, CN, TH; - Lưu: VT, QHĐP. |  | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG****BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****(Đã ký)****Nguyễn Chí Dũng** |
|  |  |  |

1. Gồm: Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu (khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Văn bản số 2021/TTg-KTTH ngày 09/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-2)
3. gồm 27 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 6 huyện, thị xã, thành phố ven biển, 11 huyện miền núi và 559 xã, phường, thị trấn [↑](#footnote-ref-3)
4. Quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gồm: Khu kinh tế, khu công nghệ cao; khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia. [↑](#footnote-ref-4)